

Số: 2205 /LĐTBXH-KHTC

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2018

V/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch và
dự toán ngân sách sự nghiệp môi
trường năm 2019

Kính gửi: Các đơn vị thuộc, trực thuộc

Căn cứ hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại công văn số 1618/BTNMT-KHTC ngày 03/4/2018, Bộ yêu cầu các đơn vị:

1. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước bảo vệ môi trường năm 2017 và năm 2018

1.1. Các đơn vị quản lý nhà nước các lĩnh vực

- Đánh giá tình hình thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực quản lý của đơn vị; thực trạng công tác quản lý, bảo vệ môi trường, kiểm soát ô nhiễm tại các cơ sở của ngành trên cả nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của đơn vị.

- Đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ, dự án sử dụng ngân sách sự nghiệp môi trường; trong đó, đánh giá kết quả thực hiện, sản phẩm của các nhiệm vụ năm 2017; ước kinh phí giải ngân đến 30/6/2018 và dự kiến mức độ hoàn thành kế hoạch 2018.

- Kiến nghị và đề xuất.

Các đơn vị quản lý nhà nước đã được giao dự toán kinh phí bảo vệ môi trường (Cục Người có công; Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội; Cục Bảo trợ xã hội và Văn phòng Bộ - Vụ Kế hoạch - Tài chính) báo cáo đánh giá cụ thể về triển khai các nhiệm vụ đã được giao cùng dự toán hằng năm.

1.2. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ

Đánh giá tình hình thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường; thực trạng công tác quản lý, bảo vệ môi trường, xử lý ô nhiễm môi trường của đơn vị. Tình hình thực hiện các đề án, dự án sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường (nếu có) của đơn vị.

2. Xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí sự nghiệp môi trường năm 2019

Căn cứ hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại công văn số 1618/BTNMT-KHTC nêu trên, các đơn vị xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí sự nghiệp môi trường năm 2019. Trong đó, xác định rõ các nhiệm vụ, dự án và các giải pháp cụ thể để thực hiện kế hoạch.

(Gửi kèm theo công văn số 1618/BTNMT-KHTC)

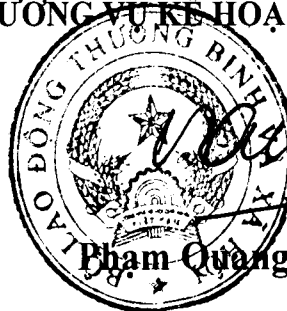
Báo cáo của đơn vị gửi về Bộ (qua Vụ Kế hoạch - Tài chính) trước ngày 20/6/2018 để tổng hợp trình Bộ, gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường./.

(Để thuận tiện trong quá trình tổng hợp, ngoài công văn đề nghị đơn vị gửi bản mềm vào địa chỉ thư điện tử: phongkh@molisa.gov.vn).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- TT Doãn Mậu Diệp (để b/c);
- Lưu: VT, Vụ KHTC.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH



Phạm Quang Phụng

Số: *1618* /BTNMT-KHTC

V/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường năm 2019 của các Bộ, ngành

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2018

Kính gửi: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, Luật Ngân sách nhà nước và Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường năm 2019 của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi tắt là Bộ, ngành) như sau:

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2017 VÀ NĂM 2018

1. Đánh giá tình hình quản lý môi trường theo thẩm quyền, chức năng của Bộ, ngành

- Tình hình triển khai thực hiện Luật Bảo vệ môi trường, Luật Đa dạng sinh học và các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao theo các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ngành; lồng ghép nội dung, yêu cầu bảo vệ môi trường vào trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển ngành, lĩnh vực; xây dựng, trình ban hành và ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; thông tin, truyền thông, giáo dục, nâng cao nhận thức về môi trường; phối hợp trong công tác quản lý môi trường; tổ chức bộ máy và năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý, bảo vệ môi trường.

- Đánh giá tình hình triển khai, thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường; đánh giá tình hình triển khai, thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2013 của Ban chấp hành Trung ương về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; đánh giá tình hình triển khai, thực hiện Chiến lược Bảo vệ môi trường Quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030; đánh giá các chỉ tiêu môi trường trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo chức năng, nhiệm vụ được giao; đánh giá tình hình triển khai Quyết định số 58/QĐ-TTg ngày 29

1. Các dự án, nhiệm vụ trọng điểm, cấp bách

- Xây dựng, ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; rà soát các tiêu chuẩn môi trường hiện hành, xây dựng quy chuẩn kỹ thuật môi trường; xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật môi trường; xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường; Xây dựng cơ chế chính sách và nâng cao năng lực phòng ngừa, giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng chất thải, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học; áp dụng các công cụ kinh tế trong hoạt động bảo vệ môi trường.

- Triển khai, thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; Triển khai, thực hiện Chiến lược Bảo vệ môi trường Quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ bảo vệ môi trường do Bộ, ngành chủ trì thực hiện theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai, thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường. Trong đó, tập trung vào các nội dung chính sau:

Tiến hành rà soát toàn bộ các tác động đối với môi trường, các yêu cầu về công trình, biện pháp bảo vệ môi trường, các quy chuẩn áp dụng, chương trình giám sát môi trường của các dự án đã được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, trong đó tập trung rà soát các dự án đầu tư lớn, có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường; kiến nghị điều chỉnh nếu cần thiết. Trên cơ sở đó xác định các dự án cần ưu tiên quản lý, giám sát, kiểm tra chặt chẽ trong quá trình vận hành thử nghiệm.

Tổ chức điều tra, đánh giá, lập danh sách, giám sát các lĩnh vực công nghiệp, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề, các loại hình, các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ, địa bàn nhạy cảm có khả năng xảy ra sự cố môi trường để phân loại theo các mức độ gây ô nhiễm, rủi ro đối với môi trường. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát phù hợp đối với từng nhóm đối tượng được phân chia theo danh mục mức độ ô nhiễm.

Kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải có nguy cơ ô nhiễm môi trường cao. Thực hiện chế độ kiểm tra, giám sát đặc biệt đối với các dự án, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề, cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ lớn, tiềm ẩn nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường trên diện rộng thông qua các Tổ công tác liên ngành, chương trình kiểm tra định kỳ, chế độ giám sát đặc biệt như quan trắc online tự động liên tục và kết nối số liệu trực tuyến với cơ quan quản lý nhà nước về môi trường ở Trung ương cũng như địa phương, xây dựng hồ chỉ thị sinh học để kiểm chứng chất lượng nước thải sau xử lý trước khi thải ra ngoài môi trường.

- Phòng ngừa, xử lý ô nhiễm môi trường ở những điểm nóng, bức xúc, trong đó tập trung xử lý các cơ sở công ích gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; xử lý ô nhiễm nguồn nước, đặc biệt ở các lưu vực sông Cầu, sông Nhuệ - Đáy, hệ thống sông Đòng Nai, nơi phát sinh dịch bệnh; xử lý chất thải rắn ở các

02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường.

- Đối với các dự án xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc đối tượng được hỗ trợ theo Quyết định số 58/2008/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2008, Quyết định số 38/2011/QĐ-TTg ngày 05 tháng 7 năm 2011 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 58/2008/QĐ-TTg và Quyết định số 1946/QĐ-TTg ngày 21 tháng 10 năm 2010 đề nghị gửi hồ sơ đầy đủ theo quy định tại Quyết định và định kỳ báo cáo hàng năm gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường tình hình bố trí kinh phí và kết quả thực hiện dự án được hỗ trợ.

4. Tiến độ xây dựng kế hoạch

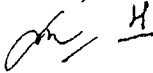
- Trước ngày 05 tháng 7 năm 2018: các Bộ, ngành gửi văn bản đăng ký kế hoạch và dự toán ngân sách sự nghiệp môi trường năm 2019 theo mẫu Bảng tổng hợp và Thuyết minh đề cương nhiệm vụ, dự án tại các phụ lục kèm theo gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường với số lượng 03 bản. Đồng thời gửi file điện tử công văn và phụ lục đính kèm vào 2 địa chỉ email: vukhtc@monre.gov.vn và vukhtc@vea.gov.vn.

- Từ ngày 10 tháng 7 đến ngày 10 tháng 8 năm 2018: Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức trao đổi về kế hoạch và dự toán ngân sách sự nghiệp môi trường năm 2019 với các Bộ, ngành. Lịch làm việc do Bộ Tài nguyên và Môi trường sắp xếp và thông báo cụ thể sau.

Mọi vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện, đề nghị liên hệ về Bộ Tài nguyên và Môi trường để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- TT Võ Tuấn Nhân;
- Ủy ban KHCN&MT của Quốc hội;
- Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư (để phối hợp);
- TCMT;
- Lưu: VT, KHTC (PH50b).



KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Trần Quý Kiên

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2017 VÀ NĂM 2018
 (Kèm theo công văn số ngày tháng năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2017	Kinh phí năm 2018	Đơn vị thực hiện; lưu giữ sản phẩm	Tỷ lệ giải ngân (%)	Kết quả đã đạt được	Ghi chú
A	Nhiệm vụ chuyên môn								
1	Nhiệm vụ chuyển tiếp								
2	Nhiệm vụ mở mới								
....									
B	Nhiệm vụ thường xuyên								
C	Hỗ trợ xử lý môi trường nghiêm trọng								
1	Nhiệm vụ chuyển tiếp								
....									
2	Nhiệm vụ mở mới								
....									
	Tổng cộng								

TỔNG HỢP CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2019

(Kèm theo công văn số / ngày tháng năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2018	Kinh phí năm 2019	Ghi chú
A	Nhiệm vụ chuyên môn										
1	Nhiệm vụ chuyển tiếp										
										
2	Nhiệm vụ mở mới										
										
B	Nhiệm vụ thường xuyên										
C	Hỗ trợ xử lý ô nhiễm môi trường nghiêm trọng										
1	Nhiệm vụ chuyển tiếp										
										
2	Nhiệm vụ mở mới										
										
	Tổng cộng										

**THUYẾT MINH ĐỀ CƯƠNG NHIỆM VỤ, DỰ ÁN, ĐỀ ÁN
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2019
TỪ NGUỒN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo công văn số, ngàytháng 5 năm 2018 của Bộ LĐTBXH)**

1. Tên nhiệm vụ, dự án, đề án:
2. Quản lý dự án:
 - Cơ quan quản lý:
 - Cơ quan chủ trì:
 - Cơ quan phối hợp:
3. Thời gian thực hiện
4. Dự kiến kinh phí
5. Các căn cứ pháp lý và sự cần thiết phải thực hiện dự án
6. Mục tiêu của dự án
7. Phạm vi, quy mô của dự án
8. Địa điểm thực hiện dự án
9. Phương án thực hiện dự án
10. Nội dung thực hiện dự án
11. Tiến độ thực hiện dự án
12. Dự kiến kết quả sản phẩm, địa chỉ bàn giao sử dụng
13. Dự toán chi tiết kinh phí thực hiện dự án

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)